**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TIẾNG VIỆT – LỚP 2**

**Chủ đề 3: NIỀM VUI TUỔI THƠ**

**Tên bài học: TỚ NHỚ CẬU**

***Thời gian thực hiện:***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**:

- Hình thành và phát triển năng lực quan sát: tranh ảnh, quan sát hệ thống ngôn từ trong văn bản đọc.

- Hình thành, phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập;

-Hình thành,phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Tớ nhớ cậu*, ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của kiến và sóc dành cho nhau. Hiểu được nội dung bài đọc, nhận biết được tình bạn thân thiết và cách duy trì tình bạn.

**2. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển cho HS phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV:

- Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học

- SHS, SGV, VTV, tranh minh họa SGK.

2. HS:

- Vở Tập viết, Sách HS, bút, phấn, thước.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu*****\* Mục tiêu****:* *Giúp HS huy động vốn hiểu biết, trải nghiệm, cảm xúc để chuẩn bị tiếp nhận bài đọc.* *\*****Cách thực hiện:***- GV cho HS nhắc lại tên bài học trước.+ *Em học được gì từ bài thơ Gọi bạn.*- GV có thể cho HS nghe một bài hát về tình bạn của thiếu nhi. - GV hỏi HS:+ Từ ngữ nào được nhắc lại nhiều nhất? + Các bạn nhỏ trong bài hát như thế nào? - GV yêu cầu HS làm việc nhóm theo câu hỏi gợi ý: + Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào? + Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào? (rất buồn, không muốn xa bạn, rất nhớ bạn, mong được gặp lại bạn,...) - GV kết nối vào bài mới: **Tớ nhớ cậu** là câu chuyện kể về tình bạn gắn bó giữa sóc và kiến. Mặc dù hai bạn không ở gần nhau nữa nhưng hai bạn vẫn luôn nhớ đến nhau.- GV ghi tên bài: **Tớ nhớ cậu.** | - HS nhắc lại tên bài học trước (*Gọi bạn).* - 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được- HS nghe hát bài Tình bạn tuổi thơ, nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng - Nguyễn Quốc Việt- Từ ngữ tình bạn tuổi thơ được nhắc lại nhiều nhất.+ Các bạn thấy rất vui khi vui chơi cùng nhau.- HS làm việc nhóm 4, thảo luận hai câu hỏi trong SHS phần khởi động.+ Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy rất vui, rất thích, cảm thấy thoải mái,...+ Khi xa bạn, em cảm thấy rất buồn, không muốn xa bạn, rất nhớ bạn, mong được gặp lại bạn,... - Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. - Các HS khác có thể bổ sung. - HS lắng nghe.- HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở. |
| 24’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** ***\* Mục tiêu****: Giúp HS đọc đúng kĩ thuật đọc một bài thơ ngắn và hiểu nội dung bài đọc**\*****Cách thực hiện:*****a. Đọc mẫu**- GV đọc mẫu. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện bằng ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và kiến gửi sóc được đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. + Đọc xong đoạn 1, GV nên dừng lại và hỏi HS: Theo em, kiến nói gì với sóc lúc chia tay? (Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy.) Sóc đáp lại kiến thế nào? (Sóc gật đầu nhận lời.) + GV chuyển sang đọc những đoạn tiếp theo bằng lời dẫn: Chúng ta cùng xem sóc có giữ lời hứa không nhé. **b. Chia đoạn**- GV HD HS chia đoạn.+ Bài này được chia thành mấy đoạn?- GV cùng HS thống nhất. **c. Đọc đoạn**- GV mời 4 HS đọc nối tiếp. - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó.+ Em hãy nói câu có chứa từ ***nắn nót.***GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. - GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài đọc. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).**c. Đọc toàn văn bản**- GV cho HS đọc lại toàn văn bản.- Với HS khá giỏi, yêu cầu các em bước đầu đọc diễn cảm.- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). | - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và tương tác.- HS chia theo ý hiểu.- Bài chia thành 3 đoạn:***+ Đoạn 1:*** *Từ đầu đến …* gật đầu nhận lời.***+ Đoạn 2:*** *tiếp theo đến thư của sóc.****+ Đoạn 3:*** *còn lại*- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.- HS đọc nối tiếp lần 1.- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.*+ VD: nắn nót, cặm cụi*, *sóc*, ... - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).- HS đọc chú giải trong SHS.+ ***nắn nót***: viết rất cẩn thận cho đẹp. + ***cặm cụi***: chăm chú, tập trung vào việc đang làm. (VD: Kiến không biết làm sao/ cho sóc biết/ mình rất nhớ bạn.// Cứ thế,/ cậu cặm cụi viết đi viết lại trong nhiều giờ liền.// Không lâu sau,/ sóc nhận được một lá thư/ do kiến gửi đến./l,...)- HS luyện đọc cá nhân, nhóm.- HS đọc nối tiếp (lần 2)- Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm. - HS góp ý cho nhau.- Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.- HS đọc đồng thanh toàn VB.- HS cùng GV nhận xét và đánh giá. |
| 6’ | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm*****\* Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.**\*****Cách thực hiện:***- Viết lại 1 đến 2 câu về cảm nhận của em sau khi học bài này?- GV nhận xét, đánh giá- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà tích cực vận dụng cách nói trong bài học vào cuộc sống hàng ngày, chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo. | - HS thực hành viết, trình bày trước lớp.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – LỚP 2**

**Chủ đề 3: EM YÊU TRƯỜNG EM**

**Tên bài học: TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC**

**Thời gian thực hiện:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành và phát triển tính tự chủ và tự học.

- Hình thành và phát triển kĩ năng thuyết trình, giao tiếp.

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- HS cùng nghĩ về ngôi trường mà mình mơ ước, về những điều mà các em mong muốn sẽ có ở ngôi trường của mình.

- HS xây dựng khái niệm “Trường học hạnh phúc” theo tưởng tượng, mơ ước của mình. Mong muốn góp sức mình để xây dựng một môi trường học tập hạnh phúc.

- Lên kế hoạch cùng Sao Nhi đồng tham gia lao động, giữ gìn cảnh quan nhà trường

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, tích cực tham gia hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học. Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây thông thường.

- Giấy A3 hoặc Al, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu

- Dụng cụ lao động: chói, găng tay, bình tưới, xô, giẻ lau,

- Dụng cụ trang trí giấy, màu vẽ các loại, đồ tái chế, kéo, keo dán

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

***Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 7’12’13’3’ | **1. Hoạt động Mở đầu**- GV mời HS ngồi theo từng tổ. Mỗi tổ chính là mỗi Sao, cùng nhau chọn và hát một bài hát vui.- GV đề nghị HS chia sẻ với các bạn theo mẫu câu: "Ở trường, tớ thích nhất là …; “Hằng ngày, tớ rất thích đến ... (Nơi nào ở trường) - GV kết luận: *Mỗi HS sẽ có một nơi yêu thích trong trường. Điều đó tạo niềm vui cho các em mỗi ngày tới trường.***2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**- GV đề nghị HS nhớ lại những nơi ở trường bằng các câu hỏi: + Trường chúng ta có những nơi nào, phòng ban nào? Nơi nào, hoạt động nào ở trường làm em thấy hạnh phúc? + Em không thích nơi nào trong trường? Vì sao? Em có muốn thay đổi nó không? Thay đổi như thế nào?- GV đề nghị mỗi tổ cùng bàn bạc, xây dựng kế hoạch “Trường học hạnh phúc”. Phân công cụ thể hoạt động được viết hoặc vẽ vào một tờ giấy A3.- GV yêu cầu HS trình bày ý tưởng của mình trước lớp.- GV đặt câu hỏi để gợi ý thêm cho nội dung công việc:+ Nếu sân trường nhiều rác, chúng ta sẽ làm gì?+ Các em hãy đánh giá về lượng cây xanh và hoa ở trường mình, liệu có ít quả không? Chúng ta sẽ làm gì?- GV mời HS chia sẻ ý kiến.- GV kết luận: *Mỗi Sao nhi đồng đưa ra được nội dung kế hoạch cho Sao của mình, phân công cụ thể cho từng bạn, hẹn ngày giờ, thống nhất trang phục, phương tiện, công cụ thực hiện,...***3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**- Mỗi nhóm dùng giấy A0 để vẽ theo phương pháp Khăn trải bàn về chủ đề: "Điều gì ở trường có thể khiến tôi hạnh phúc?”. - GV yêu cầu mỗi HS vẽ một sự vật hoặc sự việc tưởng tượng. - GV kết luận: *“Trường học hạnh phúc là được chơi ngoài vườn trường nhiều hơn...***4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**- GV yêu cầu HS thực hiện xây dựng “Trường học hạnh phúc” ở trường học của mình từ những việc làm nhỏ nhất.- GV nhận xét, tổng kết hoạt động | - HS ngồi theo từng tổ, cùng nhau chọn và hát một bài hát vui.- HS chia sẻ với các bạn theo mẫu câu: "Ở trường, tớ thích nhất là …; “Hằng ngày, tớ rất thích đến ...- HS nhớ lại những nơi ở trường bằng việc trả lời các câu hỏi gợi ý.- HS trong tổ cùng bàn bạc, xây dựng kế hoạch “Trường học hạnh phúc” và nhận nhiệm vụ phân công từ nhóm trưởng.- HS trình bày ý tưởng của mình trước lớp.- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, bổ sung.- HS dùng giấy A0 để vẽ theo phương pháp Khăn trải bàn về chủ đề.- HS vẽ một sự vật hoặc sự việc tưởng tượng. - HS thực hiện xây dựng “Trường học hạnh phúc” ở trường học của mình từ những việc làm nhỏ nhất như nhặt rác, quét lớp, lau cửa sổ,… |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 100**

**Tên bài học: PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ Số tiết: 4 tiết**

**Tiết 2: Luyện tập**

**Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 11 năm 2024**

1. **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

 - b. Năng lực chung:

 + Hình thành và phát triển năng lực tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

 + Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

 + Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

- Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, … Bộ đồ dùng học Toán 2.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu**- Hát tập thể- GV cho HS làm trên bảng con phép tính 27 + 15 theo cột dọc.- GV cùng HS nhận xét, kết nối vào bài. | - Lớp vận động theo nhạc bài hát *Em học toán.***-** Lớp làm bảng con.- HS lắng nghe ghi vở. |
| **27’****3’** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài- GV hỏi: + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì?+ Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì?- Nhận xét, tuyên dương HS.**=>GV chốt***: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.**Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu thảo luận nhóm đôi tìm ra phép tính đúng.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV đặt câu hỏi mở rộng: + Vì sao hai phép tính còn lại sai? - Nhận xét, đánh giá bài HS.**=>GV chốt***: Qua bài tập các em được củng cố cách thực hiện phép tính có nhớ để được kết quả đúng.**Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức trò chơi “ Tiếp sức” - Nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài cho biết gì, hỏi gì?- Yêu cầu HS làm bài- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**=>GV chốt***: Qua bài tập các em được củng cố, vận dụng phép cộng có nhớ vài bài toán thực tế.**Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài cho biết gì, hỏi gì?- Yêu cầu HS làm bài- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**- GV tóm tắt nội dung chính.- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài + Đặt tính các hàng thẳng cột với nhau.+ Nhớ vào hàng chục, thực hiện lần lượt từ phải sang trái.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính đúng trên các con tàu: 23 + 18 = 41- HS trả lời- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS chơi trò chơi. + Hai đội lần lượt thay nhau nối những phép tính với thùng hàng tương ứng. Đội nào nhanh và đúng nhất là đội thắng.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.+ Ngày 1 Mai làm 29 tấm bưu thiếp, ngày 2 Mai làm 31 tấm bưu thiếp.+ Cả hai ngày Mai làm được bao nhiêu?- HS làm bài Bài giảiCả hai ngày Mai làm được số bưu thiếp là: 29 + 31 = 60 ( bưu)Đáp số: 60 bưu thiếp- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài - HS đổi chéo vở kiểm tra.- HS nêu nội dung bài học.- HS nêu ý kiến phản hồi.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – LỚP 2**

**Chủ đề: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Tên bài học : THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN (Số tiết: 2 tiết)**

***Thời gian thực hiện:***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Sau bài học, HS:

 **-** Phân biệt được một số loại biển báo giao thông.

 - Giải thích sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo.

 - Thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Quan sát, nhận biết những việc đơn giản khi tham gia giao thông

**-** Chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV: Tranh, ảnh hoặc mô hình về một số loại biển báo giao thông, các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông như: xe máy, xe ô tô, tàu thuyển, máy bay, xe hơi lửa; áo phao, mũ bảo hiểm; băng giấy đội đầu có hình các phương tiện giao thông khác nhau.

- HS: SGK, VBT, mũ bảo hiểm, giấy và bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

 **TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***5’******27’*** ***3’*** | **1. Hoạt động Mở đầu**- GV tổ chức dưới hình thức thi đua giữa các tổ.  - GV nêu câu hỏi: Kể tên một số biển giao thông báo mà em biết. - GV nhận xét chung và dẫn dắt bài học: “Tham gia giao thông an toàn” - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới*****Hoạt động 1: Phân biệt các loại biển báo giao thông*** - GV yêu cầu HS quan sát các biển báo trong SGK trang 44 và trả lời các câu hỏi: *+ Nêu tên và ý nghĩa của các biển báo giao thông**+ Cho biết các loại biển báo giao thông thuộc nhóm biển báo gi?* *+ Hình dạng của mỗi biển nhóm có gì khác nhau?*  *+ Màu sắc của chúng như thế nào?*  - GV tổ chức cho 2– 3 nhóm chỉ lên hình và nêu các đặc điểm để phân biệt các nhóm biển báo giao thông. -GV nhận xét, rút ​​ra kết luận: *Mỗi nhóm biển báo thông có những điểm khác nhau để nhận biết.* -Sau đó, để cố định kiến ​​thức, GV tổ chức trò chơi: “Phân loại biển báo giao thông tin”. -GV chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm được phát một rỗ có chứa 9 - 12 hình biển báo giao thông khác nhau và một bảng có sẵn 3 cột được chia: biển báo chỉ dẫn, biển báo nguy hiểm, biển báo cấm. HS mỗi nhóm chọn hình biển báo và gắn vào cột phù hợp. Nhóm nào phân loại đúng và nhanh nhất sẽ thắng. - Cho lớp nhận xét, bình chọn.***Hoạt động 2: Sự cần thiết bắt buộc phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông*** - HS các nhóm quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 45, thảo luận nội dung các câu hỏi sau: *+ Điều gì có thể xảy ra với những người trong hình? Vì sao?* *+ Quan sát và tuân theo quy định của các biển báo mang lại lợi ích gì?* - GV quan sát các nhóm thảo luận, có thể gợi ý để HS giải quyết các vấn đề cần thiết phải tuân theo theo quy định của các thông báo biển bằng cách đặt câu hỏi: *+ Trong hình 1 và 2 có các biển báo giao thông nào không?*  *+ Các bạn trong hai hình đã tuân theo quy định của biển báo chưa? Vì sao?* *+ Nếu chúng ta không tuân theo quy định của biển báo thông tin, thì có chuyện gì xảy ra ?, ..* -GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến của nhóm, yêu cầu nhóm còn lại bổ sung ý kiến ​​khác nếu có. - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Tuân theo quy định của biển báo giao thông sẽ đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh khi tham gia giao thông****Hoạt động 3: Thực hiện theo quy định của biển báo giao thông***- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4 hoặc 6. GV phát cho mỗi nhóm một số biển báo giao thông và một số băng giấy đội đầu có hình các phương tiện giao thông. Các bạn đeo băng giấy phương tiện giao thông sẽ tuân thủ theo các bạn đang cầm biển báo giao thông. **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**- Nêu màu sắc, hình dạng của biển báo dành cho người đi bộ sang ngang?- Nêu biển báo giao nhau với đường sắt có rào chắn.- Quan sát và tìm hiểu các biển báo khác xung quanh nơi ở.  - Chuẩn bị bảo hiểm, tìm hiểu cách đội mũ bảo hiểm đúng cách. -G -GV nhận xét tiết học, tuyên dương 1 số hS | - HS thi đua giữa các tổ-HS suy nghĩ và giơ tay quyền trả lời cho tổ . Tổ nào kể được nhiều bảng báo nhất là tổ đó thắng thắng.- HS nhận xét, bình chọn.- Lắng nghe, ghi đề-HS quan sát các biển báo trong SGK trang 44 và trả lời các câu hỏi. -2– 3 nhóm chỉ lên hình và nêu các đặc điểm để phân biệt các nhóm biển báo giao thông. -Lắng nghe, nhắc lại-HS tham gia trò chơi: “Phân loại biển báo giao thông tin”. -Lớp tự chia nhómMỗi nhóm được nhận một rổ có chứa 9 - 12 hình biển báo giao thông khác nhau và một bảng có sẵn 3 cột được chia: biển báo chỉ dẫn, biển báo nguy hiểm, biển báo cấm. -HS mỗi nhóm chọn hình biển báo và gắn vào cột phù hợp.-HS tham gia nhận xét, bình chọn-HS quan sát tìm hiểu tranh-HS thảo luận nội dung các câu hỏi -Có các biển báo cấm-Các bạn trong hai hình chưa tuân theo quy định của biển báo.Vì 2 bạn đùa giỡn trên đường tàu.-Nếu chúng ta không tuân theo quy định của biển báo giao thông, thì có thể xảy ra tai nạn.- HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.-HS nhận xét, rút ra kết lận-Lắng nghe-HS chơi trò chơi vận dụng thực hiện theo quy định của biển báo giao thông-HS dựa câu hỏi trả lời- HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………